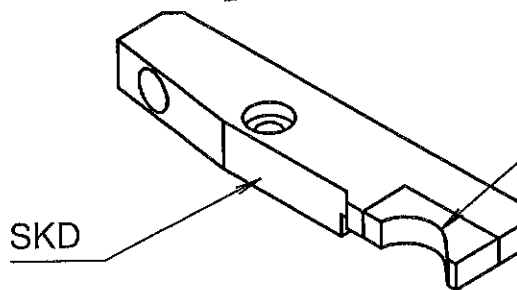
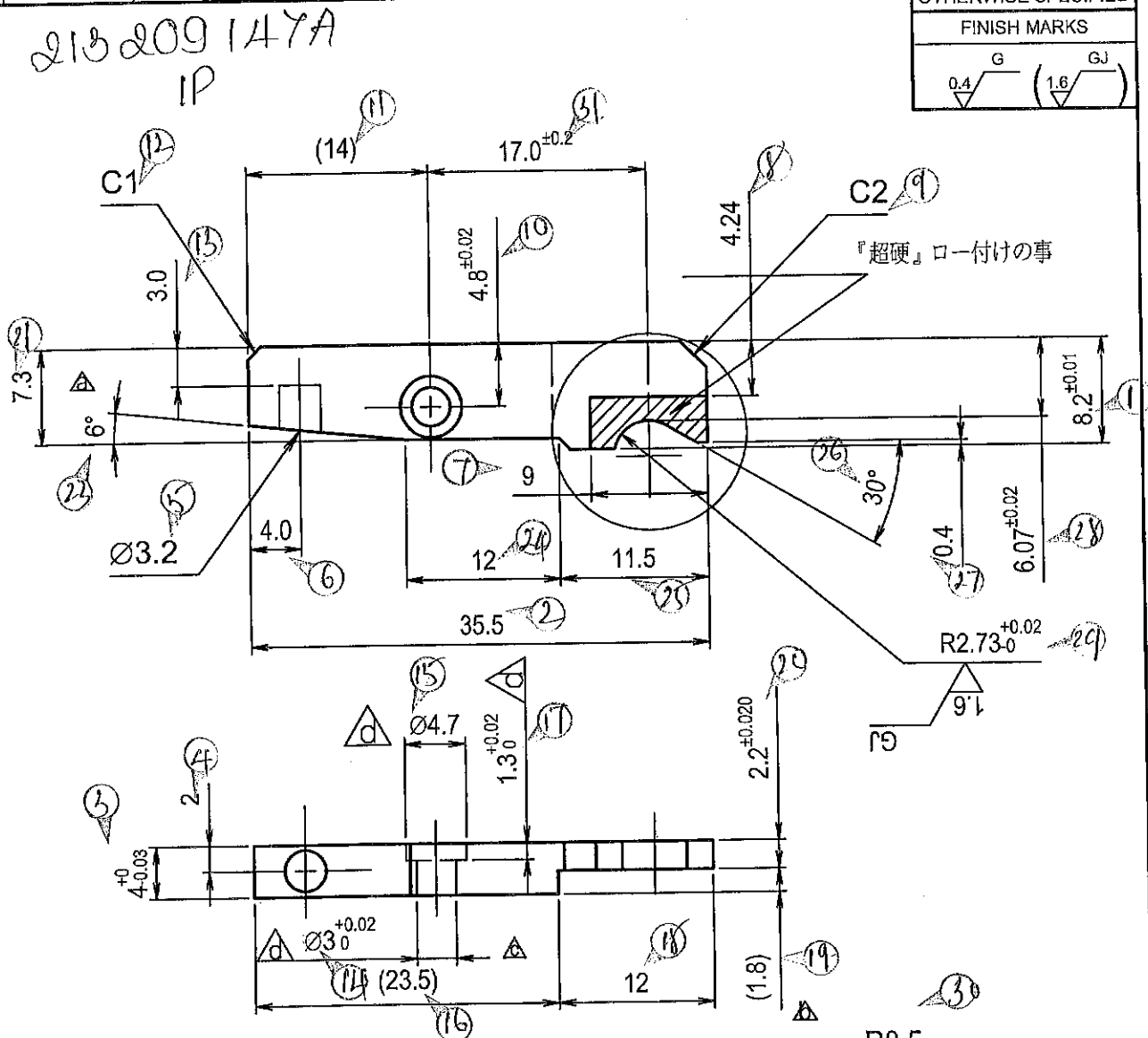
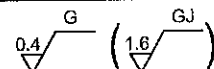


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2007/08/01			CHANG HSU-PING	Tan_Hsiao_Lung	$0.5 \leq \leq 6$ ± 0.1
Δ	2010/11/15	寸法誤記,訂正(R3.0-->R0.5)		HUNG	HSU-CHEN-FENG	$6 < \leq 30$ ± 0.2
Δ	2015/10/01	公差追加	T-M-15-10-527	WEI-JIE-LING	Pham_Thanh_Tung	$30 < \leq 120$ ± 0.3
Δ	2015/11/06	寸法修正	T-VNM-15-10-574	Daang_Dinh_Tuan	Pham_Thanh_Tung	$120 < \leq 315$ ± 0.5

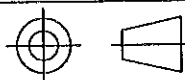
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS



10/
30/
30/
210/
30/
40/
40/
90/
60/
30

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Nguyen_Van_Chinh	Tan_Hsiao_Lung	部品図 PART DRAWING	チャック爪 CHUCK CLAW
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図	夾頭爪 夾頭爪
HRC 50° ~ 60°			DWG.No.
MATERIAL	DATE	SCALE	
SKD+WC(D40)	2007/08/01	2:1	



S758359

SKD 75 x 16 x 42
WC030 T9 x 4 x 6

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

414 209 0275

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU:	
2.THỜI GIAN GIA CÔNG	